

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2024/HS-PT

Ngày 16 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tân

Các Thẩm phán:

Ông Trần Minh Tấn

Bà Châu Minh Nguyệt

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vũ Duy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thục Trinh, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2024/TLPT-HS, ngày 23 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Trương Thị Cẩm T và đồng phạm, do bị cáo T có kháng cáo và Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2024/HS-ST, ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Trương Thị Cẩm T, sinh ngày 12/02/1990, tại thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Số E, Khóm G, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn (văn hoá): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha là ông Trương Thế P, sinh năm 1966; mẹ là bà Nguyễn Thị P1, sinh năm 1967; chồng là Trần Bé E (đã ly hôn); con 02 người, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị cáo bị kháng nghị:

Họ và tên: Nguyễn Văn Á, sinh ngày 08/3/1989, tại tỉnh Kiên Giang; đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; nơi ở hiện nay: Số A, Khóm C, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn (văn hóa): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc

tịch: Việt Nam; cha là ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1950 (Chết); mẹ là bà Lê Thị T2, sinh năm 1954 (Chết); tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Thị C, sinh năm 1960 và bị cáo Huỳnh Văn L (Lê Việt A), sinh năm 1966, không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 22/3/2023, trong lúc uống cà phê tại quán Đ thuộc khóm A, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, Trương Thị Cẩm T rủ Nguyễn Thị C, Nguyễn Văn Á, Huỳnh Văn L đến nhà không số của gia đình chồng T ở đường số D, khu dân cư T thuộc Khóm A, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để đánh bài tứ sắc ăn tiền thì tất cả đồng ý. Sau đó, T chuẩn bị chiếu lát và 24 bộ bài tứ sắc để cùng C, Á, L chơi.

Hình thức chơi bài tứ sắc gồm có 04 người chơi tương ứng mỗi người chơi là một tụ bài sử dụng bộ bài tứ sắc có tổng cộng 112 lá gồm 07 loại quân (cấp bậc) là tướng, sĩ, tượng, xe, pháo, mã và chốt; mỗi loại quân gồm 16 lá bài, chia thành 04 màu trắng, xanh, vàng đỏ; mỗi người chơi được chia 20 lá bài, riêng người chia bài được chia 21 lá bài, số lá bài còn lại là bài tỳ (nọc) dùng để kéo, người được chia bài đánh trước, sau đó lần lượt đến những người chơi khác theo chiều kim đồng hồ. Người chơi đánh một lá bài bất kỳ trên tụ bài gọi là bài rác, người có lượt liền kề được quyền ăn cây bài rác do người trước đánh ra hoặc rút lá bài từ bài tỳ để đánh loại bỏ một cây bài trong tụ bài của mình. Ván bài diễn ra cho đến khi có người chơi đầu tiên loại bỏ hết các quân rác trên tụ bài của mình là người thắng, trên tụ bài của người thắng phải có một quân tướng, một đôi, bộ B, bộ lá bài giống nhau về cấp bậc và màu sắc, bộ ba lá bài cùng màu tướng - sĩ - tượng hoặc xe - pháo - mã hoặc có từ ba, bốn quân tốt trở lên; nếu tụ bài của người thắng có 4 lá bài giống nhau về màu sắc và cấp bậc thì là tới quan, còn lại là tới tron. Cách thức tính tiền thắng thua: Nếu tới quan thì mỗi người thua phải trả cho người thắng số tiền 100.000 đồng, còn tới tron thì trả số tiền 50.000 đồng. Trong lúc T, Á, C, L đang ngồi chơi đánh bài thì bị lực lượng Công an phường 7 thành phố B bắt quả tang lúc 14 giờ 40 phút cùng ngày, đồng thời thu giữ tại chiếu bạc tiền Việt Nam 7.500.000 đồng, 01 chiếc chiếu, 04 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng, 20 bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng; trên người của Trương Thị Cẩm T tiền Việt Nam 101.000 đồng, Nguyễn Văn Á tiền Việt Nam 40.000 đồng, Nguyễn Thị C tiền Việt Nam 2.700.000 đồng, Huỳnh Văn L tiền Việt Nam 106.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định Trương Thị Cẩm T mang theo 2.201.000 đồng, sử dụng 2.100.000 đồng để đánh bạc, đã thua 1.400.000 đồng, còn lại thu giữ 700.000 đồng tại chiếu bạc và 101.000 đồng trên người; Nguyễn Văn Á mang theo 2.240.000 đồng, sử dụng 2.200.000 đồng để đánh bạc, đã thua 400.000 đồng, còn lại thu giữ 1.800.000 đồng tại chiếu bạc và 40.000 đồng trên người; Nguyễn Thị C mang theo 3.900.000 đồng, sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc, thắng 800.000 đồng, vì vậy thu giữ tại chiếu bạc 2.000.000 đồng và 2.700.000 đồng trên người; Huỳnh Văn L mang theo 2.106.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, thắng 1.000.000 đồng, vì vậy thu giữ tại chiếu bạc 3.000.000 đồng và 106.000 đồng trên người. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 7.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2024/HS-ST, ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố các bị cáo Trương Thị Cẩm T, Nguyễn Văn Á, Nguyễn Thị C và Huỳnh Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Thị Cẩm T mức án 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C mức án 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L (tên gọi khác: Lê Việt A) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Á 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân Phường E1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/7/2024, bị cáo Trương Thị Cẩm T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-HS, ngày 22/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 60/2024/HS-ST, ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng: Áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự và giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Á; tuyên hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách đối với bị cáo Nguyễn Văn Á.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trương Thị Cẩm T giữ nguyên nội kháng cáo xin giảm nhẹ và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Về thời hạn kháng cáo và thủ tục kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện Kiểm sát đã được thực hiện trong thời hạn và đúng hình thức theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu đã xét xử các bị cáo Trương Thị Cẩm T, Nguyễn Thị C, Huỳnh Văn L và Nguyễn Văn Á về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, trong vụ án các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, cùng chịu trách nhiệm hình sự như nhau đối với số tiền dùng để đánh bạc. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Á còn có tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng cấp sơ thẩm xử áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T, C mỗi bị cáo 03 tháng tù; còn bị cáo Á1 mặc dù là đồng phạm như nhau, có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn nhưng xử 06 tháng tù là chưa tuân thủ Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự là có sai lầm nghiêm trọng trong quyết định hình phạt. Đồng thời, cấp sơ thẩm không tuyên hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách đối với bị cáo Nguyễn Văn Á là vi phạm khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 (được sửa đổi năm 2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Đối với bị cáo Trương Thị Cẩm T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo nhưng không có thêm tình tiết mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thị Cẩm T. Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm mức hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn Á và tuyên hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách đối với bị cáo Nguyễn Văn Á.

Sau khi đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm, bị cáo không có ý kiến tranh luận, mà đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa và đề nghị của Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo và Quyết định kháng nghị của Viện Kiểm sát được thực hiện đúng luật định nên được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 22/3/2023, tại nhà không số, đường số D, khu dân cư T thuộc Khóm A, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu các bị cáo Trương Thị Cẩm T, Nguyễn Thị C, Nguyễn Văn Á, Huỳnh Văn L có hành vi đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền. Qua điều tra xác định được tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 7.500.000 đồng. Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trương Thị Cẩm T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng nói chung mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Bị cáo là người rủ rê, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ để đánh bạc, vai trò của bị cáo tích cực hơn các bị cáo khác. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống của xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa loại tội phạm này. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quyết định mức hình phạt thấp nhất của mức hình tù có thời hạn đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ và được hưởng án treo của các bị cáo.

[4] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2024/HS-ST, ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã xét xử bị cáo Trương Thị Cẩm T, Nguyễn Thị C, Huỳnh Văn L và Nguyễn Văn Á về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, đồng thời, nhận định trong vụ án các

bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, cùng chịu trách nhiệm hình sự như nhau đối với số tiền dùng để đánh bạc là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo Trương Thị Cẩm T, Nguyễn Thị C có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51, thì bị cáo Nguyễn Văn Á còn có thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng cấp sơ thẩm xử áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T, C mỗi bị cáo 03 tháng tù; còn bị cáo Á mặc dù là đồng phạm như nhau, có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn nhưng xử 06 tháng tù là chưa đúng với Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt. Đồng thời Bản án sơ thẩm không tuyên hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách đối với bị cáo Nguyễn Văn Á là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 (được sửa đổi, bổ sung năm 2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo là thiếu sót. Do đó có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng khoản 3 Điều 54, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn Á.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trương Thị Cẩm T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thị Cẩm T. Chấp nhận kháng nghị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2024/HS-ST, ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố các bị cáo Trương Thị Cẩm T, Nguyễn Văn Á phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Thị Cẩm T 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Á 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 07/8/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Á cho Ủy ban nhân dân Phường E1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trương Thị Cẩm T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND CC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Phòng HSNV CA tỉnh Bạc Liêu;
- TAND Tp. Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- CQĐT Công an Tp. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS Tp. Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THS, THCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Tân